

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HN-ST

Ngày: 16/5/2019

Về việc “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng

2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: bà Neáng Ly, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2019 về “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Đặng Thị H, sinh năm 1989; cư trú: tổ 2, ấp T, xã N, huyện T1, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1988; cư trú: tổ 2, ấp T, xã N, huyện T1, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, chị Đặng Thị H trình bày: sau thời gian tự tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Văn G tiến đến xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T1, tỉnh An Giang vào năm 2017.

Quá trình chung sống, anh chị có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Đặng Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2017; tuy nhiên, anh G không những không chăm lo cho gia đình mà còn tham gia cờ bạc, rượu chè và gây gổ, có hành vi bạo hành với chị.

Do thường xuyên cãi vã nên anh chị đã sống ly thân gần 02 năm, hiện tại chị nhận thấy không còn tình cảm với anh G nên chị yêu cầu được ly hôn với anh G và khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Bị đơn, anh Nguyễn Văn G không có các ý kiến trình bày về quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Đặng Thị H và không liên hệ Tòa án làm việc mặc dù anh G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Đặng Thị H, do từ trước đến nay cháu Nguyễn Đặng Quỳnh A chung sống với chị H nên đề nghị Hội đồng xét xử giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung nhằm ổn định tâm lý và đảm bảo điều kiện phát triển cho cháu Quỳnh Anh; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Văn G là bị đơn, có nơi cư trú tại xã N, huyện T1, tỉnh An Giang và quan hệ pháp luật tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn G hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn G vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xử xử vắng mặt anh G là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Văn G tự nguyện tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, mặc dù anh Nguyễn Văn G và chị Đặng Thị H đã có thời gian chung sống hạnh phúc, có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Đặng Quỳnh A nhưng do anh G không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, hơn nữa, theo xác minh của Tòa án, anh Nguyễn Văn G đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Nguyễn Văn G là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2017; Hội đồng xét xử xét thấy cháu Quỳnh A là bé gái và chung sống với chị H nên nhằm ổn định tâm lý và điều kiện phát triển cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Đăng Quỳnh A cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và anh Nguyễn Văn G không phải cấp dưỡng nuôi chung chung do chị H không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: theo chị Đặng Thị H, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị Đặng Thị H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên chị phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 13/4/2017 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T1, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp luật kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Đăng Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2017 cho chị Đặng Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn G có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002026 ngày 14/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện T1;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hưng